TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2026/HS-ST
Ngày 26 – 01 – 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp.

Ông Ngô Hoàng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Xuân Thùy Dương, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Đắc Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2025/TLST-HS ngày 30/12/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2026/QĐXXST-HS ngày 12/01/2026 đối với các bị cáo:

1/ Bị cáo thứ nhất:

Họ và tên: Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 08/3/2000, tại Cà Mau; nơi cư trú: Ấp X, xã Đ, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là Khóm X, phường H, tỉnh Cà Mau); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C và bà Đỗ Thị M; tiền án: Không.

Tiền sự: Có 02 tiền sự.

+ Năm 2020 bị Tòa án khu vực 1- Cà Mau, tỉnh Cà Mau áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng theo quyết định số 123 ngày 26/6/2020, chấp hành xong ngày 29/4/2021.

+ Năm 2022 bị Tòa án nhân dân Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng theo quyết định số 466 ngày 29/9/2022, chấp hành xong ngày 16/4/2024.

Nhân thân: Năm 2024 bị Tòa án khu vực 1- Cà Mau, tỉnh Cà Mau áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng theo quyết định số 161 ngày 17/12/2024. Nguyễn Hoàng L hiện đang chấp hành quyết định tại cơ sở cai nghiện ma túy số 1 - tỉnh Cà Mau từ ngày 09/4/2025.

Bị cáo Nguyễn Hoàng L đang chấp hành quyết định tại cơ sở cai nghiện ma túy số 1 - tỉnh Cà Mau, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Bị cáo thứ hai:

Họ và tên: Đặng Hữu H, sinh ngày 26/3/2002, tại Cà Mau; nơi cư trú: Khóm C, phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là Khóm 14, phường T, tỉnh Cà Mau); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha ruột: Không biết họ tên; cha dượng: Danh P; mẹ ruột: Đặng Thị R; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2025 bị Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Cà Mau áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng theo quyết định số 09 ngày 21/01/2025. Đặng Hữu H hiện đang chấp hành quyết định tại cơ sở cai nghiện ma túy số 1 - tỉnh Cà Mau từ ngày 12/02/2025.

Bị cáo Đặng Hữu H đang chấp hành quyết định tại cơ sở cai nghiện ma túy số 1 - tỉnh Cà Mau, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1/ Ông Lâm Bình Đ, sinh năm 1990; nơi cư trú: Khóm Cái N, phường H, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1967; nơi cư trú: Khóm B, phường H, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

3/ Bà Phan Thị N, sinh năm 1982; nơi cư trú: Khóm C, phường T, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

4/ Ông Trịnh Ngọc V, sinh năm 1976; nơi cư trú: Khóm T, phường H, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Lê Văn V1, sinh năm 1956; nơi cư trú: Khóm R, phường T, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2/ Ông Hữu T1, sinh năm 1998; nơi cư trú: Khóm H, phường T, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 01/12/2024, Nguyễn Hoàng L điều khiển xe mô tô biển số 69B1-019.87 đến đoạn đường sông Bóng Kiến, khóm Cái Ngang, phường Hòa Thành, tỉnh Cà Mau thì phát hiện 01 xe đạp điện H Osakar của bà Nguyễn Thị H1 không có người trông coi nên lấy trộm để lên xe mô tô mang về cất giấu. Trong lúc cất giấu thì bị người dân phát hiện trình báo Công an, qua làm việc L thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của bà H1. Theo bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HDĐGTS kết luận 01 xe đạp điện H Osakar đã qua sử dụng trị giá 4.210.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hoàng L khai trước đó cá nhân bị cáo còn thực hiện vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể: Khoảng 10 giờ ngày 30/11/2024 Nguyễn Hoàng L đi bộ từ hướng Tắc Vân về hướng phường 6, thành phố Cà Mau (cũ) trên đoạn Quốc lộ 1A thuộc ấp Cây Trâm, xã Định Bình, thành phố Cà Mau (nay khóm Cây Trâm, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau) thì L phát hiện 01 xe mô tô loại

Wave alpha biển số 69B1-019.87 của bà Phan Thị N không ai trông coi, chìa khóa gắn trên ổ khóa nên nổ máy lấy trộm chạy xe về nhà tại khóm X, phường H, tỉnh Cà Mau để sử dụng. Khi về đến nhà bị cáo tháo biển số xe 69B1- 019.87 ném bỏ rồi dùng nước sơn màu đen có sẵn sơn lại toàn bộ dàn mũ xe nhằm để cho chủ xe không phát hiện. Đến ngày 01/12/2024 bị cáo dùng xe trên làm phương tiện đi trộm xe của bà H1 thì bị thu giữ. Theo Kết luận định giá số 118/KL-HDĐG ngày 14/8/2025 kết luận xe mô tô biển số 69B1-019.87 trị giá 5.355.000 đồng.

Ngoài 02 vụ trộm cắp tài sản nêu trên, Nguyễn Hoàng L còn cùng với Đặng Hữu H thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

1. Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 19/11/2024 Nguyễn Hoàng L đi đến nhà Đặng Hữu H tại khóm 14, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau rủ H đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì H đồng ý. H dùng xe của H loại Wave màu đỏ không nhớ biển số chở L đến khóm Tân Phong B, phường Hòa Thành, tỉnh Cà Mau thì L phát hiện 01 xe mô tô biển số 83P2-157.38 loại Angel của ông Trịnh Ngọc V không người trông coi, L kêu H dừng xe ở ngoài canh đường còn L vào lấy trộm xe, sau khi lấy trộm được xe cả hai chạy về nhà của H, tại đây H tháo biển số xe vừa trộm được để vào bao rồi cả hai điều khiển xe vừa trộm được bán cho ông Lê Văn V1 700.000 đồng, H mua gạo 500.000 đồng còn lại 200.000 đồng mua ma túy cả hai cùng sử dụng. Theo Kết luận định giá số 118/KL-HDĐG ngày 14/8/2025 kết luận xe mô tô biển số 83P2-157.38 trị giá 1.890.000 đồng.

2. Vụ thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 21/11/2024 Nguyễn Hoàng L đến nhà H rủ H đi trộm cắp tài sản thì H đồng ý, H dùng xe của H Wave màu đỏ không nhớ biển số chở L đến khóm Cái Nai, phường Hòa Thành, tỉnh Cà Mau thì L phát 01 xe mô tô loại Sirius biển số 69C1-191.83, số máy 5C63-708394, số khung RLCS5C630CY708337 của ông Lâm Bình Đ đậu trước cửa nhà không người trông coi, L kêu H dừng xe đứng ngoài cảnh giới canh đường còn L đi vào lấy trộm, sau khi lấy trộm được cả hai mang về nhà H, tại đây H tháo biển số xe với dàn mũ xe vừa trộm bỏ vào cái bao rồi H giao xe trộm được lại cho L. Đến khoảng 10 giờ ngày 21/11/2024 L mang xe bán cho ông Hữu T 1.000.000 đồng tiêu xài cá nhân. Theo Kết luận định giá số 118/KL-HDĐG ngày 14/8/2025 kết luận xe mô tô biển số 69C1-191.83 trị giá 3.759.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 42/CT-VKS ngày 29/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cà Mau truy tố Nguyễn Hoàng L, Đặng Hữu H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L, Đặng Hữu H và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng L, Đặng Hữu H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Hữu H.

Xử phạt Nguyễn Hoàng L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Xử phạt Đặng Hữu H từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Buộc bị cáo L bồi thường cho ông Đ 1.250.000 đồng, bồi thường cho ông V 350.000 đồng, bồi thường cho ông Thắng 1.000.000 đồng. Buộc bị cáo H bồi thường cho ông Đ 1.250.000 đồng, bồi thường cho ông V 350.000 đồng.

Trả lại anh Lâm Bình Đ xe mô tô số máy 5C63-708394, số khung RLCS5C630CY708337 hiện Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau quản lý.

Các bị cáo Nguyễn Hoàng L, Đặng Hữu H thừa nhận hành vi phạm tội, các bị cáo yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu ông Đ, ông V, ông Thắng. Cụ thể bị cáo L bồi thường cho ông Đ 1.250.000 đồng, bồi thường cho ông V 350.000 đồng, bồi thường cho ông Thắng 1.000.000 đồng. Bị cáo H bồi thường cho ông Đ 1.250.000 đồng, bồi thường cho ông V 350.000 đồng.

Ông Lâm Bình Đ yêu cầu các bị cáo bồi thường dàn mũ xe trị giá 2.500.000 đồng. Cụ thể yêu cầu bị cáo L bồi thường 1.250.000 đồng, yêu cầu bị cáo H bồi thường 1.250.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự ông Đ đề nghị giảm nhẹ cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Nguyễn Hoàng L, Đặng Hữu H yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo L và bị cáo H khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 19/11/2024 tại khóm Tân Phong B, phường Hòa Thành, tỉnh Cà Mau, hai bị cáo lén lút lấy trộm xe mô tô loại Angel biển số 83P2-157.38 của ông Trịnh Ngọc V; đến khoảng 09 giờ ngày 21/11/2024 tại khóm Cái Nai, phường Hòa Thành, tỉnh Cà Mau, hai bị cáo lén lút trộm xe mô tô loại Sirius biển số 69C1- 191.83 của ông Lâm Bình Đ. Ngoài ra, vào khoảng 10 giờ ngày 30/11/2024 tại khóm Cây Trâm, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, bị cáo L còn lén lút lấy trộm xe mô tô loại Wave alpha biển số 69B1-019.87 của bà Phan Thị N và khoảng 08 giờ ngày 01/12/2024 tại khóm Cái Ngang, phường Hòa Thành, tỉnh Cà Mau bị cáo L lén lút lấy trộm xe điện H Osakar của bà Nguyễn Thị H1.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Hoàng L, Đặng Hữu H tại phiên tòa là thống nhất với nhau, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, ngoài ra còn phù hợp với nhiều tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó lời khai nhận tội của các bị cáo là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại thấy rằng các bị cáo đều là những người đã trưởng thành, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là lợi dụng sự sơ hở của các bị hại để lén lút lấy trộm xe của các bị hại là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại được pháp luật bảo vệ, là vi phạm pháp luật, phải bị pháp luật xử lý. Thế nhưng chỉ vì hai bị cáo đều là những người

nghiện ma túy, muốn có tài sản bán lấy tiền mua ma túy sử dụng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, nên các bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Theo kết luận định giá tài sản xe đạp điện H Osakar đã qua sử dụng trị giá 4.210.000 đồng; xe mô tô loại Wave alpha biển số 69B1-019.87 đã qua sử dụng trị giá 5.355.000 đồng; xe mô tô loại Angel biển số 83P2-157.38 đã qua sử dụng trị giá 1.890.000 đồng; xe mô tô loại Sirius biển số 69C1-191.83 đã qua sử dụng trị giá 3.759.000 đồng. Như vậy tổng giá trị tài sản bị cáo L chiếm đoạt của các bị hại Phan Thị N, Nguyễn Thị H1, Trịnh Ngọc V, Lâm Bình Đ có giá trị 15.214.000 đồng; tổng giá trị tài sản bị cáo H chiếm đoạt của bị hại Trịnh Ngọc V, Lâm Bình Đ là 5.649.000 đồng. Với hành vi của các bị cáo như đã nêu trên đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", vì vậy Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cà Mau truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[5] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại, mà hành vi đó còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội, chỉ trong khoảng thời gian ngắn các bị cáo liên tiếp thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn Cà Mau, gây bất bình trong dư luận nhân dân. Xét vai trò thực hiện tội phạm của các bị cáo thấy rằng: Khi thực hiện tội phạm, bị cáo L có vai trò cao hơn bị cáo H, bởi lẽ bản thân bị cáo trực tiếp tham gia thực hiện 04 vụ trong đó có 02 vụ tham gia thực hiện cùng với bị cáo H, khi cùng với H thực hiện thì bị cáo là người khởi xướng rủ rê, là người trực tiếp lấy trộm tài sản, trực tiếp mang xe của ông Lâm Bình Đ bán cho ông Hữu T, và cũng là người được hưởng lợi nhiều hơn bị cáo H. Đối với bị cáo H lẽ ra khi bị cáo L rủ đi trộm cắp tài sản thì bị cáo khuyên ngăn, nhưng ngược lại bị cáo thống nhất rồi dùng xe của mình chở L đi tìm tài sản của các bị hại sơ hở để lấy trộm, khi L lấy trộm tài sản của bị hại thì bị cáo là người cảnh giới canh đường, bị cáo là người tháo bỏ biển số và dàn mũ xe sau khi trộm được để tránh bị phát hiện, trực tiếp mang xe của ông Trịnh Ngọc V bán cho ông Lê Văn V. Do tài sản các bị cáo lấy trộm của ông Trịnh Ngọc V theo định giá là chưa đến 2.000.000 đồng nên Kiểm sát viên đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo H xét thấy là có căn cứ. Ngoài ra tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày ý kiến bổ sung Cáo trạng xác định lại lý lịch bị cáo L có 02 tiền sự vào năm 2020 và 2022, bị cáo H chưa có tiền sự; các bị cáo L và H đều có nhân thân xấu, cụ thể năm 2024 bị cáo L bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, năm 2025 bị cáo H bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, xét thấy ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ. Với tính chất, mức độ, vai trò thực hiện tội phạm cũng như nhân thân của các bị cáo và hậu quả do các bị cáo gây ra, nên các bị cáo phải bị pháp luật xử lý nghiêm khắc để cải tạo giáo dục các bị cáo, đồng thời cũng để răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Tuy nhiên khi lượng hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản các bị cáo lấy trộm đã được thu hồi trả cho bà H1, bà N và ông Trịnh Ngọc V xong, đối với xe của ông Đ đã được thu hồi hiện Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau quản lý, tại phiên tòa ông Đ

có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định nên có áp dụng để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[7] Quá trình điều tra bà N, bà H1, ông Trịnh Ngọc V đã nhận lại tài sản xong nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không xem xét. Đối với ông Đ yêu cầu được nhận lại xe do các bị cáo lấy trộm của ông, ngoài ra ông Đ còn yêu cầu các bị cáo bồi thường lại giá trị dàn mũ xe là 2.500.000 đồng, cụ thể buộc mỗi bị cáo bồi thường 1.250.000 đồng, tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông Đ. Xét yêu cầu được nhận lại xe do các bị cáo trộm cắp của ông Đ là có căn cứ đúng quy định pháp luật, nên trả lại xe số máy 5C63-708394, số khung RLCS5C630CY708337 cho ông Đ. Về trách nhiệm dân sự các bị cáo đồng ý mỗi bị cáo bồi thường cho ông Đ 1.250.000 đồng, nên buộc mỗi bị cáo bồi thường lại cho ông Đ số tiền nêu trên. Đối với ông Lê Văn V yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại cho ông số tiền mua xe là 700.000 đồng; ông Hữu Thắng yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại cho ông số tiền mua xe là 1.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo L và bị cáo H đồng ý mỗi bị cáo hoàn trả cho ông V 350.000 đồng, bị cáo L đồng ý tự bồi thường cho ông Thắng 1.000.000 đồng, vì vậy nên buộc các bị cáo hoàn trả cho ông V, ông Thắng số tiền như nêu trên.

[8] Vật chứng: Xe số máy 5C63-708394, số khung RLCS5C630CY708337 Cơ quan điều tra thu giữ hiện Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau quản lý là của ông Lâm Bình Đ do các bị cáo lấy trộm nên trả lại xe trên cho ông Đ. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu hồi và xử lý trả lại cho ông Trịnh Ngọc V xe mô tô loại Angel biển số 83P2-157.38, trả lại cho bà Phan Thị N xe mô tô loại Wave alpha biển số 69B1-019.87, trả lại cho bà Nguyễn Thị H1 xe điện H Osakar, xét thấy Cơ quan điều tra trả lại các tài sản trên cho ông V, bà N, bà H1 là có căn cứ đúng quy định nên Hội đồng xét xử không đặt ra xử lý.

[9] Đối với ông Lê Văn V có mua xe trộm do L và H mang bán, ông Hữu T có mua xe trộm do L mang bán, bà Đặng Thị M có bán 02 biển số xe cùng dàn mũ xe do bị cáo H tháo bỏ. Tuy nhiên xét thấy ông V, ông Thắng, bà M không biết là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự xét thấy là phù hợp.

[10] Án phí hình sự, án phí dân sự buộc mỗi bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Hữu H.

Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 589 của Bộ luật dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng L và Đặng Hữu H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Nguyễn Hoàng L chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Đặng Hữu H 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Đặng Hữu H chấp hành án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng L bồi thường cho ông Lâm Bình Đ 1.250.000 đồng, bồi thường cho ông Lê Văn V 350.000 đồng, bồi thường cho ông Hữu T 1.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Đặng Hữu H bồi thường cho ông Lâm Bình Đ 1.250.000 đồng, bồi thường cho ông Lê Văn V 350.000 đồng.

Trả lại ông Lâm Bình Đ xe mô tô số máy 5C63-708394, số khung RLCS5C630CY708337 hiện do Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau quản lý (theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/12/2025).

Án phí hình sự buộc bị cáo Nguyễn Hoàng L và Đặng Hữu H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự buộc bị cáo Nguyễn Hoàng L và Đặng Hữu H mỗi bị cáo phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời H thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo và bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- CQCSĐT CA tỉnh Cà Mau;
- VKSND KV1-Cà Mau;
- Phòng THADS KV1-Cà Mau;
- Bị cáo; B/h; NLQ;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Việt Trung